

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP  
BTC HỘI THI TUYỂN ĐƯỜNG  
NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TLHT-BTC

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

## **THẺ LỆ HỘI THI** **“Tuyển đường nông thôn mới kiểu mẫu” tỉnh Đồng Tháp** **năm 2021**

Căn cứ Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 28/7/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về tổ chức Hội thi “Tuyển đường nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Tháp năm 2021”;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐUBND – TL ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo và Tổ Thư ký Hội thi Tuyển đường nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Tháp năm 2021.

Ban tổ chức quy định Thẻ lệ Hội thi (*áp dụng cho vòng thi cấp tỉnh*) với các nội dung cụ thể như sau:

### **I. ĐỐI TƯỢNG, SỐ LƯỢNG THAM DỰ**

#### **1. Đối tượng tham gia Hội thi**

- Là các tuyến đường nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đáp ứng các Tiêu chí đánh giá “Tuyển đường nông thôn mới kiểu mẫu” được ban hành tại Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 28/07/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về Tổ chức Hội thi Tuyển đường nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Tháp năm 2021, được Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bình chọn tham gia Hội thi cấp tỉnh thông qua kết quả Hội thi cấp huyện”.

#### **2. Số lượng**

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ kết quả Hội thi cấp huyện, lựa chọn từ 02 đến 03 tuyến đường đăng ký tham gia Hội thi cấp tỉnh; Tuyến đường đăng ký tham gia Hội thi cấp tỉnh phải có tổng điểm (tính cả điểm thưởng) tối thiểu 50 điểm.

### **II. TỔ CHỨC HỘI THI**

#### **1. Quy trình và thời gian tổ chức**

Theo quy định tại Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND Tỉnh về tổ chức Hội thi “Tuyển đường nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Tháp năm 2021”.

#### **2. Hồ sơ đăng ký dự thi cấp tỉnh**

- Công văn đăng ký kèm thông tin về tuyến đường (vị trí, chiều dài, quy mô).

- Kết quả bảng chấm điểm của tuyến đường ở Hội thi cấp huyện.

- Hồ sơ chứng minh đối theo quy định.

- Hình ảnh tuyến đường.

Cấp huyện quy định cụ thể hồ sơ đăng ký Hội thi do cấp mình tổ chức.

### **3. Hình thức khen thưởng**

Các đơn vị có tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu đạt thành tích cao (theo khung điểm): được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và kèm theo mức hỗ trợ thực hiện công trình phúc lợi tương đương từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cấp tỉnh năm 2022 (*vốn đối ứng của tỉnh hỗ trợ các địa phương xây dựng nông thôn mới*). Cụ thể:

- 01 giải Nhất, mức hỗ trợ tương đương: 500.000.000 đồng/đơn vị.

- 02 giải Nhì, mức hỗ trợ tương đương: 200.000.000 đồng/đơn vị.

- 03 giải Ba, mức hỗ trợ tương đương: 100.000.000 đồng/đơn vị.

- 06 giải khuyến khích, mức hỗ trợ tương đương: 50.000.000 đồng/đơn vị.

### **4. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí tổ chức Hội thi ở cấp tỉnh được sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động của Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh năm 2021.

- Các địa phương chủ động lồng ghép, bố trí các nguồn vốn, huy động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn để thực hiện.

- Kinh phí tổ chức hội thi và kinh phí khen thưởng các giải thưởng thuộc cấp huyện do các địa phương chủ động cân đối, bố trí theo phân cấp ngân sách.

## **III. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

### **1. Hình thức đánh giá, chấm điểm**

Ban Giám khảo Hội thi trực tiếp khảo sát, đánh giá tại hiện trường để chấm điểm các tuyến đường dự thi.

### **2. Hướng dẫn chấm thi thang điểm đánh giá**

Nội dung thi tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu được chấm điểm theo từng tiêu chí. Tổng cộng 100 điểm, trong đó điểm chuẩn là 90 điểm, điểm cộng là 10 điểm. Cụ thể như sau:

**a. Phần điểm chuẩn**

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm chuẩn	Yêu cầu minh chứng
<b>1</b>	<b>Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ</b>		<b>10</b>	
		<b>Có quy mô đạt chuẩn và hệ thống báo hiệu an toàn giao thông đảm bảo đúng theo quy định QCVN 41:2019</b>	<b>4</b>	Kiểm tra thực tế
		- Quy mô đạt chuẩn theo quy định + Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm ( <i>nền rộng 6,5m, mặt rộng 3,5m</i> ) + Đường trục ấp và liên ấp được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm ( <i>nền rộng 5m, mặt rộng 3,5m</i> )	2	
		- Hệ thống báo hiệu an toàn giao thông đúng theo quy định	2	
		- Quy mô không đạt chuẩn theo quy định	0	
		- Hệ thống báo hiệu an toàn giao thông không đúng theo quy định	0	
		<b>Có chiều dài tối thiểu là 500m</b>	<b>3</b>	Kiểm tra thực tế
		- Có chiều dài < 500m	0	
		<b>Thường xuyên có các hoạt động duy tu, bảo dưỡng đảm bảo tuyến đường không bị xuống cấp</b>	<b>3</b>	Bảng cam kết của địa phương
		- Tuyến đường bị xuống cấp từ 10% - 30%	2	
		- Tuyến đường bị xuống cấp trên 30%	0	
<b>2</b>	<b>Tiêu chí sáng</b>		<b>20</b>	
		<b>Tuyến đường có hệ thống chiếu sáng với tỷ lệ chiếu sáng đạt 100%</b>	<b>5</b>	Kiểm tra thực tế
		- Tuyến đường có hệ thống chiếu sáng với tỷ lệ chiếu sáng đạt từ 70% đến dưới 100%.	3	
		- Tuyến đường có hệ thống chiếu sáng với tỷ lệ chiếu sáng dưới 70%.	0	
		<b>Đường dây chiếu sáng được sắp xếp gọn gàng, thông thoáng, không bị cây xanh che phủ</b>	<b>4</b>	Kiểm tra thực tế
		- Đường dây chiếu sáng sắp xếp không gọn gàng, hoặc bị cây xanh che phủ	0	
		<b>Các mối nối trong đường dây chiếu sáng được quấn băng keo an toàn, dây lên đèn phải được luồn trong ống bảo vệ</b>	<b>2</b>	Kiểm tra thực tế
		- Các mối nối trong đường dây chiếu sáng không	0	

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm chuẩn	Yêu cầu minh chứng
		an toàn		
		<b>Khoảng cách tối đa giữa 02 trụ đèn là 50 m</b>	<b>3</b>	Kiểm tra thực tế
		- Khoảng cách giữa 02 trụ đèn từ trên 50m	0	
		<b>Trụ đèn và cần đèn đảm bảo mỹ quan và an toàn.</b>	<b>2</b>	Kiểm tra thực tế
		- Trụ đèn và cần đèn không đảm bảo mỹ quan và an toàn.	0	
		<b>Hệ thống đèn được gắn vào trụ bê tông (hoặc trụ sắt)</b>	<b>2</b>	Kiểm tra thực tế
		- Hệ thống đèn không được gắn vào trụ bê tông (hoặc trụ sắt)	0	
		<b>Bóng đèn và chóa đèn đồng bộ</b>	<b>2</b>	Kiểm tra thực tế
		- Bóng đèn và chóa đèn không đồng bộ	0	
<b>3</b>	<b>Tiêu chí xanh</b>		<b>20</b>	
		<b>Tuyến đường có trồng cây xanh, hoa kiểng, thảm cỏ đạt 100% chiều dài tuyến</b>	<b>5</b>	Kiểm tra thực tế
		- Tuyến đường có trồng cây xanh, hoa kiểng, thảm cỏ đạt từ 70% đến dưới 100% chiều dài tuyến	3	
		- Tuyến đường có trồng cây xanh, hoa kiểng, thảm cỏ đạt dưới 70% chiều dài tuyến	1	
		- Tuyến đường có trồng cây xanh, hoa kiểng, thảm cỏ đạt dưới 50% chiều dài tuyến	0	
		<b>Trước và trong sân nhà ở của người dân dọc hai bên đường có bố trí cây xanh, hoa kiểng đạt 100% hộ</b>	<b>3</b>	Kiểm tra thực tế
		- Tỷ lệ hộ dân có bố trí cây xanh, hoa kiểng trước và trong sân nhà đạt từ 70% đến dưới 100%.	2	
		- Tỷ lệ hộ dân có bố trí cây xanh, hoa kiểng trước và trong sân nhà dưới 70%	0	
		<b>Cây xanh, hoa kiểng, thảm cỏ dọc tuyến đường phát triển tốt, không sâu bệnh</b>	<b>3</b>	Kiểm tra thực tế
		- Cây xanh, hoa kiểng, thảm cỏ dọc tuyến đường không phát triển tốt, sâu bệnh	0	
		<b>Cây xanh, cây hoa cảnh có tỉa cành, tạo tán</b>	<b>3</b>	Kiểm tra thực tế
		- Cây xanh, cây hoa cảnh không có tỉa cành, tạo tán	0	
		<b>Cây xanh đảm bảo không che khuất tầm nhìn, không ảnh hưởng đến đường dây điện, cáp</b>	<b>3</b>	Kiểm tra thực tế

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm chuẩn	Yêu cầu minh chứng
		<b>quang, đảm bảo an toàn hành lang đường bộ.</b>		
		- Cây xanh che khuất tầm nhìn, ảnh hưởng đến đường dây điện, cáp quang, không đảm bảo an toàn hành lang đường bộ.	0	
		<b>Khuyến khích cây xanh hoặc hoa được trồng đồng bộ, cùng quy cách, chủng loại.</b>	3	Kiểm tra thực tế
		- Cây xanh hoặc hoa được không được trồng đồng bộ, cùng quy cách, chủng loại.	1	
4	<b>Tiêu chí sạch</b>		<b>20</b>	
		<b>Tỷ lệ hộ dân sống hai bên đường chính trang, dọn dẹp nhà ở gọn gàng, ngăn nắp, sạch đẹp đạt 100% hộ dân</b>	3	Kiểm tra thực tế
		- Tỷ lệ hộ dân sống hai bên đường chính trang, dọn dẹp nhà ở gọn gàng, ngăn nắp, sạch đẹp đạt từ 70% đến dưới 100% hộ dân	2	
		- Tỷ lệ hộ dân sống hai bên đường chính trang, dọn dẹp nhà ở gọn gàng, ngăn nắp, sạch đẹp đạt dưới 70% hộ dân	0	
		<b>Tỷ lệ hộ dân sống hai bên đường có thu gom rác hoặc bố trí nơi xử lý rác đạt 100%</b>	3	Danh sách hộ xử lý chất thải rắn sinh hoạt ( <i>đăng ký thu gom với đơn vị chức năng, tự xử lý hợp vệ sinh tại hộ gia đình</i> )
		- Tỷ lệ hộ dân sống hai bên đường có thu gom rác hoặc bố trí nơi xử lý rác đạt từ 70% đến dưới 100%	2	
		- Tỷ lệ hộ dân sống hai bên đường có thu gom rác hoặc bố trí nơi xử lý rác đạt dưới 70%	0	
		<b>Tỷ lệ hộ chăn nuôi có công trình xử lý chất thải chăn nuôi (hầm ủ biogas) đạt 100% số hộ</b>	2	Danh sách hộ chăn nuôi trên địa bàn xã ( <i>đối tượng nuôi, quy mô nuôi, công trình BVMT, xử lý chất thải</i> )
		- Tỷ lệ hộ dân sống hai bên đường có thu gom rác hoặc bố trí nơi xử lý rác đạt từ 70% đến dưới 100% số hộ.	1	
		- Tỷ lệ hộ dân sống hai bên đường có thu gom rác hoặc bố trí nơi xử lý rác đạt dưới 70% số hộ.	0	
		<b>Tuyến đường thường xuyên được phát quang</b>	3	Kiểm tra thực tế

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm chuẩn	Yêu cầu minh chứng
		<b>dọn cỏ, không để cỏ dại mọc lấn chiếm.</b>		
		- Tuyến đường có cỏ dại mọc dưới 10% chiều dài tuyến đường	1	
		- Tuyến đường có cỏ dại mọc từ 10% chiều dài tuyến đường trở lên.	0	
		<b>Dọc tuyến đường không có rác thải bừa bãi và không có mùi hôi thối</b>	3	Kiểm tra thực tế
		Dọc tuyến đường có rác thải bừa bãi và có mùi hôi thối	0	
		<b>Dọc tuyến đường không có loại hình nhà vệ sinh xây trên kênh, rạch (cầu cá) gây mất mỹ quan</b>	3	Kiểm tra thực tế
		Dọc tuyến đường có loại hình nhà vệ sinh xây trên kênh, rạch (cầu cá) gây mất mỹ quan	0	
		<b>Ao, hồ, kênh, rạch trên tuyến đường (nếu có) đảm bảo nước sạch, không rác và không có mùi hôi thối.</b>	3	Kiểm tra thực tế. Trường hợp không có ao, hồ, kênh, rạch trên tuyến đường thì chấm 3 điểm.
		Ao, hồ, kênh, rạch trên tuyến đường (nếu có) đảm bảo nước sạch, có rác nhưng không có mùi hôi thối	1	
		Ao, hồ, kênh, rạch trên tuyến đường (nếu có) nước dơ, có rác, có mùi hôi thối	0	
<b>5</b>	<b>Tiêu chí đẹp</b>		<b>20</b>	
		<b>03 tiêu chí sáng - xanh - sạch được thực hiện đồng bộ, cùng quy cách, đảm bảo về mỹ quan</b>	5	Kiểm tra thực tế
		03 tiêu chí sáng - xanh - sạch được thực hiện đồng bộ (02 điểm), cùng quy cách (01 điểm), đảm bảo về mỹ quan (02 điểm). Nếu không đạt nội dung nào thì trừ điểm nội dung đó.	5	
		<b>100% hộ dân hai bên đường có bố trí chỗ để trồng cờ phướn; trước nhà các hộ dân có chỗ dựng cột cờ để Nhân dân treo cờ Tổ quốc vào các ngày lễ, kỷ niệm, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của Tỉnh đúng quy định. Cờ Tổ quốc không bạc màu, không bị sờn rách.</b>	5	Kiểm tra thực tế
		Tỷ lệ hộ dân hai bên đường có bố trí chỗ để trồng cờ phướn; trước nhà các hộ dân có chỗ dựng cột	3	

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm chuẩn	Yêu cầu minh chứng
		cờ đề Nhân dân treo cờ Tổ quốc vào các ngày lễ, kỷ niệm, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của Tỉnh đúng quy định. Cờ Tổ quốc không bạc màu, không bị sờn rách, đạt từ 70% đến dưới 100%		
		Tỷ lệ hộ dân hai bên đường có bố trí chỗ để trồng cờ phướn; trước nhà các hộ dân có chỗ dựng cột cờ đề Nhân dân treo cờ Tổ quốc vào các ngày lễ, kỷ niệm, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của Tỉnh đúng quy định. Cờ Tổ quốc không bạc màu, không bị sờn rách, đạt dưới 70%.	0	
		<b>Doanh nghiệp, hộ kinh doanh treo biển hiệu, bảng quảng cáo đúng quy định, không lấn chiếm hành lang đường bộ gây mất trật tự an toàn giao thông.</b>	3	Kiểm tra thực tế
		Từ 90% đến dưới 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh treo biển hiệu, bảng quảng cáo đúng quy định, không lấn chiếm hành lang đường bộ gây mất trật tự an toàn giao thông.	1	
		Dưới 90% doanh nghiệp, hộ kinh doanh treo biển hiệu, bảng quảng cáo đúng quy định, không lấn chiếm hành lang đường bộ gây mất trật tự an toàn giao thông.	0	
		<b>Treo băng rôn, pano quảng cáo, tuyên truyền chính trị đúng quy định; không dán thông tin, quảng cáo rao vặt gây mất vẻ mỹ quan nơi công cộng (trên cột đèn, cột điện, tường rào,...)...</b>	3	Kiểm tra thực tế
		Tuyến đường được treo băng rôn, pano quảng cáo, tuyên truyền chính trị đúng quy định; không dán thông tin, quảng cáo rao vặt gây mất vẻ mỹ quan nơi công cộng (trên cột đèn, cột điện, tường rào,...).... Nếu có trường hợp thực hiện không đúng một trong hai nội dung trên thì không được tính điểm.	3	
		<b>Bảng hiệu “ấp văn hóa nông thôn mới” được lắp đặt an toàn, đúng quy định, đảm bảo vẻ mỹ quan.</b>	4	Kiểm tra thực tế
		Tuyến đường có bảng hiệu “ấp văn hóa nông thôn mới” được lắp đặt an toàn (01 điểm), đúng quy định (01 điểm), đảm bảo vẻ mỹ quan (02 điểm). Nếu không đạt nội dung nào thì trừ điểm nội dung đó.	4	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>90</b>	

## **b. Phần điểm cộng**

Điểm cộng có 10 điểm, được tính cho các nội dung sau:

- Tuyển đường tham gia Hội thi có chiều dài  $\geq 1$  km: Cộng 02 điểm (Hồ sơ minh chứng: kiểm tra thực tế).
- Cây xanh, hoa kiểng được trồng, được sắp xếp thành những khẩu hiệu hoặc hình ảnh tuyên truyền xây dựng nông thôn mới: Cộng 02 điểm.
- Hộ dân sống trên tuyến đường có hiến đất đai, hoa màu, vật kiến trúc, tiền mặt... tham gia xây dựng các công trình nông thôn: Cộng 02 điểm (Hồ sơ minh chứng: Bảng cam danh sách hộ dân hiến đất đai, hoa màu, vật kiến trúc, tiền mặt....).
- Tuyến đường có 100% hộ dân đạt chuẩn hộ văn hóa nông thôn mới: Cộng 02 điểm (Hồ sơ minh chứng: danh sách hộ dân đạt chuẩn hộ văn hóa nông thôn mới).
- Tuyến đường có cách làm hay, sáng tạo (thành lập tổ thu gom rác, đội sửa chữa duy tu tuyến đường, câu lạc bộ cây cảnh,...): Cộng 02 điểm (Hồ sơ minh chứng: Quyết định thành lập, quy chế hoạt động).

## **c. Xếp hạng**

- Tính theo số điểm từ cao xuống thấp, tính cả điểm thưởng.
- Trong trường hợp có nhiều tuyến đường có cùng số điểm, Ban Tổ chức Hội thi của Tỉnh sẽ so sánh số điểm chính thức đạt được của từng tuyến đường, không tính điểm thưởng để xếp hạng. Trường hợp so sánh số điểm chính thức vẫn còn bằng nhau, sẽ ưu tiên cho địa phương (huyện, thành phố) đạt ít giải thưởng hơn. Các trường hợp phát sinh khác sẽ do Ban Tổ chức Hội thi của Tỉnh xem xét, quyết định.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Các đơn vị tham dự Hội thi phải tuân theo những quy định trong thể lệ này. Ban Tổ chức Hội thi cấp huyện có thể xây dựng và ban hành Thể lệ riêng theo tình hình địa phương, nhưng phải phù hợp với Thể lệ chung và nguyên tắc tổ chức Hội thi.
- Kết quả Hội thi do Ban Giám khảo quyết định và chịu trách nhiệm trước Ban Tổ chức.
- Văn phòng Điều phối cấp huyện làm đầu mối trực tiếp phản ánh về Ban Tổ chức Hội thi đối với các vấn đề khó khăn, vướng mắc.



-Thẻ lệ Hội thi được thông báo chính thức trên Cổng thông tin điện tử Nông thôn mới tỉnh Đồng Tháp: <https://nongthonmoi.dongthap.gov.vn/>

Trên đây là Thẻ lệ Hội thi “Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu” tỉnh Đồng Tháp, năm 2021./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (bc)
- Thành viên Ban Tổ chức, Ban giám khảo và Tổ thư ký;
- UBND các huyện, thành phố.
- VPĐP tỉnh;
- Lưu: VT, VPĐP (H.Mai).

**TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**  
**Nguyễn Phước Thiện**

